

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 44/2019/HS-ST
Ngày 28/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ-TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ ông Nguyễn Phương Thanh

2/ ông Nguyễn Văn Trước

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ - tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/ 2019/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thị Kim Tr**, sinh năm 1986. Tại: Đại Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai.

ĐKTT: ấp Mỹ Điền, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nữ; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị Thu Th; anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992; chồng Nguyễn Ché L; con có 03 người lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: không. Tiền án: không. Nhân thân: chưa bị kết án.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Bị hại: chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1988 (vắng)

ĐKTT: ấp Mỹ Hòa 2, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng: anh Bùi Văn Nh, sinh năm 1979 (vắng)

Địa chỉ: ấp Hòa Mỹ 2, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2019 Nguyễn Thị Kim Tr nuôi con bị bệnh tại bệnh viện Nhi Đồng 1- Thành phố Hồ chí Minh, Tr quen với chị Nguyễn Thị Kim T. Vì muốn có tiền trị bệnh cho con nên Nguyễn Thị Kim Tr đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị T như sau:

Vào ngày 17/01/2019, Tr điện thoại cho chị T là có quen nhiều nhà hảo tâm, sẽ giới thiệu hỗ trợ cho con chị T đi Hà Nội chữa bệnh. Tr kêu chị T gửi cho Tr số tiền 5.000.000đ và phải để tiền trong bao thư, phía ngoài bao thư ghi là gửi cho bé Trâm Anh (con của Tr) để uống sữa, sau đó Tr sẽ chụp hình bao thư gửi cho nhà hảo tâm xem rồi trả tiền lại cho chị T.

Do tin lời Tr, ngày 18/01/2019 chị T nhờ anh Bùi Văn Nh (anh chồng chị T) gửi cho Tr số tiền 5.000.000đ, Tr nhận được tiền thì điện thoại cho chị T biết và yêu cầu chị T gửi thêm 5.000.000đ.

Đến ngày 19/01/2019, Tr tiếp tục điện thoại kêu chị T gửi tiền cho Tr và nói đoàn từ thiện đã đi đến chùa Sơn Thắng xã Thanh Đức, Long Hồ, nếu chị T không đưa tiền thì đoàn từ thiện sẽ không đến nhà chị T, lúc này chị T hẹn Tr đến cầu Cái Sơn Lớn thuộc ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long để giao tiền, khi anh Bùi Văn Nh biết được sự việc và nghi ngờ chị T bị Tr lừa gạt nên đã báo Công an. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày khi Tr đang nhận số tiền 5.000.000đ của chị T thì bị Công an xã Thanh Đức, huyện Long Hồ bắt quả tang.

Về trách nhiệm dân sự: Tr đã bồi thường xong cho bị hại 10.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS, ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174.

Ý kiến của bị cáo tại tòa: Do hoàn cảnh khó khăn mới có ý định lừa đảo lấy tiền của chị T, để lo cho con bị cáo, bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo đã bồi thường xong chị bị hại.

Lời khai sau cùng tại Tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Bảo lưu quan điểm bản Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 -03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét do không có yêu cầu

Án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại Nguyễn Thị Kim T và người làm chứng anh Bùi Văn Nhanh nhưng chị T, anh Nhanh không đến phiên tòa. Trong hồ sơ vụ án đã

thể hiện rõ yêu cầu của chị T và lời khai của anh Nhanh. Việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng. Về các quyết định, hành vi tố tụng từ giai đoạn tiếp nhận tin báo tội phạm, khởi tố, truy tố của cơ quan điều tra và viện kiểm sát là đúng qui định.

[2.]Về nội dung :

[2.1]. Lời khai bị cáo tại tòa đã phù hợp với tất cả các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là bị cáo bị bắt quả tang. Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố bị cáo về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội.

Tài sản hợp pháp của con người là đối tượng được pháp luật bảo hộ. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm theo qui định của pháp luật. Việc làm của bị cáo đã gây mất lòng tin giữa con người trong đời sống xã hội, nhất là những người đang gặp khó khăn trong quan hệ tương thân, tương ái. Việc xử lý nghiêm minh đối với bị cáo là cần thiết để giáo dục đối với bị cáo và cảnh báo cho toàn xã hội.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại. Người bị hại không yêu cầu xử lý bị cáo. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. 03 đứa con của bị cáo còn nhỏ, 01 đứa đang bị bệnh tâm thần bẩm sinh đang được trợ cấp xã hội. một đứa đang bị bệnh bẩm sinh về đường hô hấp, mức thu nhập của bị cáo thấp và là thành phần lao động, bị cáo có địa chỉ rõ ràng. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị T 02 lần mỗi lần số tiền đến 5.000.000đồng là trên định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên lần chiếm đoạt tài sản của chị T ngày 19/01/2019 chị T đã phát hiện việc làm của bị cáo trước khi giao tài sản nên hậu quả vụ án có phần hạn chế, cũng như tính nguy hiểm của hành vi có phần hạn chế.

[2.4] Mặc dù theo hướng dẫn của pháp luật không cho hưởng án treo , trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Như đã nhận định bên trên, về tình tiết phạm tội nhiều lần trong vụ án này cho thấy, lần thứ 2 khi bị cáo thực hiện hành vi, người bị hại đã hoàn toàn chủ động trong việc giao tài sản và đã phát hiện trước việc làm của bị cáo. Xét về thực tiễn, trong trường hợp này hậu quả của hành vi lừa đảo không thể xảy ra.

Do tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đặc biệt là hoàn cảnh của các con bị cáo quá khó khăn nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định khoảng thời gian thử thách để bị cáo tự sửa chữa sai phạm.

[2.5] Quan điểm của kiểm sát viên tại tòa là có căn cứ pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7] Hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[2.8] Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

3. Xử phạt bị cáo 01(một)năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02(hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/6/2019.

4. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách.

5. Về án phí: áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí, tòa án buộc bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Mỹ Phước;
- CC. THA H;
- VKS. H,T
- TA.T;
- Sở Tư pháp ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường

Số:02/2019/QĐ-SCBSBA

Long Hồ, ngày 11 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ -TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ vào bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/ HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ - tỉnh Vĩnh Long.

Xét cần bổ sung bản án do có sự nhầm lẫn trong khâu đánh máy đối với bản án số 02/2019/ HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Long Hồ đối với bị cáo Trương Sơn Hải Vũ cùng đồng bọn.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung bản án số 02/2019/ HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ như sau:

1/ Tại dòng thứ 5 từ dưới lên trang 1 bản án ghi: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2018.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2018.

2/ Tại dòng thứ 02 từ trên xuống trang 7 bản án ghi: từ ngày 10/11/2018.
Nay sửa chữa, bổ sung như sau: từ ngày 11/10/2018.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Trí Trường